

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S TỈNH PHÚ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Côn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Đức Trưởng** và ông **Nguyễn Đức Nghị**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Văn Chí** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Quốc Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng T**. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/01/1993.

- Trú quán: khu V, xã Võ M, huyện Thanh S, tỉnh Phú T.

- Tạm trú: Khu M 2, xã Long C, huyện Tân S, tỉnh Phú T.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam

- Bố đẻ: Lê Xuân T, sinh năm 1965.

- Mẹ đẻ: Hà Thị T, sinh năm 1966.

Hiện làm ruộng tại xã Võ M, huyện Thanh S, tỉnh Phú T.

- Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1994

Hiện làm ruộng tại xã Võ M, huyện Thanh S, tỉnh Phú T.

- Con: 03 con (Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021).

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện Bị cáo đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Long C, huyện Tân S, tỉnh Phú T.

- Nhân thân: (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không :

- Quá trình điều tra Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện Bị cáo đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương chờ xử lý. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1998.

Trú quán: xóm N, xã Kim T, huyện Tân S, tỉnh Phú T(Vắng mặt).

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Thụ: Ông Bùi Đức Dũng -
Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú T
(Có mặt)

2. Anh **Chu Văn H**, sinh năm: 1971,
Trú quán: khu Hoàng H, xã Văn L, huyện Tân S, tỉnh Phú T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28/12/2022, tại khu M 2, xã Long C, huyện Tân S, tỉnh Phú T. Tổ công tác Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân S qua kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 12 Promax có số IEMI 356716114363220 của Lê Trọng T, đăng ký số thuê bao 0779.244.152 dùng ứng dụng Zalo mang tên “HABECO” phát hiện tin nhắn mua số lô, số đề trong ngày 28/12/2022 với Hoàng Văn T, giữa hai người thông qua tin nhắn Zalo của T đăng ký “Tài khoản bị hạn chế” được T đăng ký số thuê bao 0399263013 bằng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 có số IEMI 1: 866481040346145. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân S, tỉnh Phú T đã lập biên bản vi phạm hành chính tạm giữ số tiền 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) của T và điện thoại di động của T và Trường, đồng thời đưa T và T về trụ sở Công an huyện Tân S tỉnh Phú T để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân S cả hai khai nhận: Hồi 17 giờ 44 phút ngày 28/12/2022 T sử dụng điện thoại di động của mình dùng tài khoản Zalo mang tên “Tài khoản bị hạn chế” gửi tin nhắn mua số lô với T qua tài khoản Zalo tên đăng ký “HABECO” với nội dung “54 45 mỗi e 100đ” (nghĩa là T mua số lô 54 và số lô 45 mỗi số lô 100 điểm, tổng 200 điểm = 4.600.000 đồng. Quy ước 1 điểm lô = 23.000đ trong lúc T đưa tiền cho T xong thì tổ công tác Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân S phát hiện bắt giữ.

Ngoài bán số lô cho Hoàng Văn T ra, trước đó Lê Trọng T còn bán số lô, số đề cho Chu Văn H, sinh năm 1971. Cụ thể vào hồi 17 giờ 51 phút ngày 28/12/2022 Chu Văn H dùng điện thoại OPPO của mình lắp sim số 0369.818.790 nhắn tin nhắn Zalo của mình “Chu Văn H” đến Zalo “HABECO” nội dung: (Đề 50-5, 44-10, 97-5, 84-150+30, 01-5, 90-5, 75-5, 46-5, 48-50, 49-65, 45-15+20, 40-15, 54-10, 47-15, 86-15, 68-10, 04-15, 77-10, 42-20+10, 59-35+10, 95-15, 84-10. Lô 84x15, Lô 97x15, Lô 55x10, X3 84-55-91: 100, X3 51-84-97: 50. Ba càng 884+30). Tức là mua các số đề: Đề 50: 5.000đ, 44: 10.000đ, 97: 5.000đ, 84: 180.000đ, 01: 5000đ, 90: 5000đ, 75: 5000đ, 46: 5.000đ, 48: 50.000đ, 49: 65.000đ, 45: 35.000đ, 40: 15.000đ, 54: 10.000đ, 47: 15.000đ, 86: 15.000đ, 68: 10.000đ, 04: 15.000đ, 77: 10.000đ, 42: 30.000đ, 59: 45.000đ, 95: 15.000đ, 84: 10.000đ. Mua số Lô 84: 345.000đ, Lô 97: 345.000đ, Lô 55: 230.000đ, Mua số lô xiên ba 84-55-91: 100.000đ, Xiên ba 51-84-97: 50.000đ. Ba càng 884: 30.000đ). Tổng số tiền là 1.660.000đ (Một triệu sáu trăm sáu

mười nghìn đồng). Số tiền này cả hai thống nhất sau khi mở thưởng thắng thua sẽ thanh toán cho nhau. Cùng ngày Chu Văn H đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.660.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0369.818.790 cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân S.

Tại cơ quan điều tra Lê Trọng T, Hoàng Văn T và Chu Văn H đã khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của mình như đã nêu trên. Lời khai của các đối tượng phù hợp với vật chứng và các chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Việc đánh bạc ghi số lô, số đề được T, T, H quy ước như sau: Người ghi số đề lựa chọn các số bất kỳ từ 00 đến 99, kết quả sẽ so theo hai số cuối của giải đặc biệt (Đôi với số đề) hoặc so theo hai số cuối của tất cả các giải (Đôi với số lô) theo kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó. Nếu người ghi số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì được trúng đề với tỷ lệ cá cược 01 ăn 70 lần, nếu người ghi lô trùng với hai số cuối của tất cả các giải thì được lô với mỗi điểm lô ghi 23.000 đồng ăn 80.000 đồng. Đề 3 càng là số tự nhiên có 03 chữ số, mức tiền mua 01 số tùy thuộc khách mua, nếu số đã mua trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì người chơi được hưởng gấp 350 lần số tiền đã mua. Số đề xiên 2 là hai số tự nhiên có 02 chữ số khách chơi mà trùng với 2 số cuối của hai giải thưởng bất kỳ kết quả xổ số thì trúng 1 gấp 10 lần. Đề xiên 3 là ba số tự nhiên cũng được tính tương tự như xiên 2 nhưng mức giải thưởng là 1 gấp 16 lần.

Như vậy trong ngày 28/12/2022 Lê Trọng T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho hai đối tượng là Hoàng Văn T và Chu Văn H với tổng số tiền đánh bạc mà T phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.260.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

- Ngày 30/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân S ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Bị cáo Lê Trọng T về hành vi đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bị cáo để tiếp tục điều tra làm rõ.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-TS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo: Lê Trọng T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Bị cáo: Lê Trọng T phạm tội “Đánh bạc”.

4. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt Bị cáo Lê Trọng T từ

30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Lê Trọng T.
- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 BLHS năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với Bị cáo Lê Trọng T.
- Đối với Hoàng Văn T và Chu Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề tuy nhiên số tiền dùng vào đánh bạc của mỗi đối tượng chưa đủ định lượng phải truy cứu trách nhiệm hình sự, quá trình xác minh T và H chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 22/02/2023 căn cứ vào hành vi vi phạm Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn T và Chu Văn H.

5. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu số tiền 6.260.000đ (Sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 12 Promax có số IEMI 356716114363220 thu giữ của Lê Trọng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 có số IEMI 1: 866481040346145 thu giữ của Hoàng Văn T và 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã cũ thu giữ của Chu Văn H. Bán sung công quỹ nhà nước

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi màu đen đã qua sử dụng, 01 phôi sim số 0358559993 thu giữ của Lê Trọng T và 01 phôi sim số 0369.818.790 thu giữ của Chu Văn H.

6. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

7. *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân S, tỉnh Phú T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo: Lê Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai của Bị cáo thống nhất với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 28/12/2022, Tổ công tác của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tân S kiểm tra phát hiện Lê Trọng T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho các đối tượng gồm: Hoàng Văn T mua các số lô hết 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) và Chu Văn H mua các số lô, số đề hết 1.660.000đ, tổng Bị cáo T bán các số lô, số đề cho T và H được 6.260.000đ (Sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

Bị cáo thực hiện những hành vi này trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện đến cùng.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo: Lê Trọng T thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015;

Tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng đối tượng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về vai trò của các đối tượng trong vụ án thấy rằng:* Bị cáo là người trực tiếp bán số lô, số đề cho các đối tượng nên Bị cáo có vai trò chính, ngoài Bị cáo ra không có đồng phạm nào khác.

- *Về nhân thân của Bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo Lê Trọng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Lê Trọng T: Được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ, Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn, nên quyết định cho Bị cáo hình phạt tiền là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 35 của BLHS năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này hình phạt tiền là hình phạt chính vì vậy không áp dụng hình phạt sung đối với Bị cáo Lê Trọng T là phù hợp.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 06/LCĐKNCT – TA ngày 18 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T là phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với: Hoàng Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề tuy nhiên số tiền dùng vào đánh bạc là 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) chưa đủ định lượng phải truy cứu trách nhiệm hình sự, quá trình xác minh Hoàng Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào hành vi vi phạm Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn T tại Quyết định xử phạt hành chính số: 38/QĐ – XPHC ngày 22/02/2023 mức phạt là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp.

Đối với: Chu Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề tuy nhiên số tiền dùng vào đánh bạc là 1.660.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) chưa đủ định lượng phải truy cứu trách nhiệm hình sự, quá trình xác minh H chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào hành vi vi phạm Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chu Văn H tại Quyết định xử phạt hành chính số: 39/QĐ – XPHC ngày 22/02/2023 mức phạt là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu số tiền 6.260.000đ(Sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 12 Promax có số IEMI 356716114363220 thu giữ của Lê Trọng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 có số IEMI 1: 866481040346145 thu giữ của Hoàng Văn T và 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã cũ thu giữ của Chu Văn H. Bán sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi màu đen đã qua sử dụng, 01 phôi sim số 0358559993 thu giữ của Lê Trọng T và 01phôi sim số 0369.818.790 thu giữ của Chu Văn H.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân S bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân S ngày 27/3/2023.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Trọng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của trợ giúp viên pháp lý Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLHS năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với Bị cáo Lê Trọng T.

Tuyên bố Bị cáo Lê Trọng T phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo Lê Trọng T hình phạt tiền, với mức phạt là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Lê Trọng T.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 06/LCĐKNCT – TA ngày 18 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Phú T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu số tiền 6.260.000đ (Sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 12 Promax có số IEMI 356716114363220 thu giữ của Lê Trọng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 có số IEMI 1: 866481040346145 thu giữ của Hoàng Văn T và 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã cũ thu giữ của Chu Văn H. Bán sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc bút bi màu đen đã qua sử dụng, 01phôi sim số 0358559993 và 01 phôi sim số 0369.818.790.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân S bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân S ngày 27/3/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Lê Trọng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú T xét xử phúc thẩm./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- VKSND Huyện, tỉnh.
- THAHS (Để thi hành).
- Chi cục THADS huyện.
- Công an huyện.
- Sở tư pháp tỉnh.
- UBND nơi Bị cáo Thường trú.
- Bị cáo
- Lưu h/s.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Côn